

NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG TRONG BỐI CẢNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nguyễn Hồ Thanh

Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: nhothanh@agu.edu.vn

(Ngày nhận bài: 24/3/2026, ngày nhận bài chỉnh sửa: 19/4/2026, ngày duyệt đăng: 4/6/2026)

TÓM TẮT

Bài viết phân tích việc nâng cao nhận thức chính trị của sinh viên Trường Đại học An Giang trên không gian mạng trong bối cảnh Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp phân tích tài liệu, khảo sát 300 sinh viên và phỏng vấn sâu nhằm đánh giá ba thành tố: nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên trong môi trường số. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có mức độ nhận thức tương đối tốt và thái độ tích cực đối với các nguồn thông tin chính thống. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế trong khả năng nhận diện thông tin sai lệch và mức độ chủ động tham gia phản biện trên không gian mạng. Bài viết đóng góp về mặt học thuật khi đề xuất một cách tiếp cận tích hợp giữa nhận thức chính trị và năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời cung cấp bằng chứng thực nghiệm từ một trường đại học địa phương. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị và phát triển năng lực chính trị số cho sinh viên.

Từ khóa: Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam; nhận thức chính trị; không gian mạng; sinh viên; Trường Đại học An Giang

1. Giới thiệu

Toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang làm cho không gian mạng trở thành một môi trường xã hội đặc biệt, tác động trực tiếp đến nhận thức và hành vi của con người, nhất là thanh niên, sinh viên. Sự phát triển của mạng xã hội không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận tri thức mà còn làm thay đổi cách thức hình thành nhận thức chính trị và hành vi công dân. Tuy nhiên, không gian mạng cũng là nơi lan truyền mạnh mẽ thông tin sai lệch, tin giả và các quan điểm xuyên tạc với mức độ ngày càng phức tạp (Easton, 1975, tr. 213), đặt ra thách thức lớn đối với sinh viên trong việc nhận diện và xử lý thông tin (Bandura, 2001, tr. 45).

Việc nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên trên không gian mạng vì thế không chỉ là yêu cầu của giáo dục đại học mà còn là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng công dân số có trách nhiệm.

Nghị quyết số 35-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu đấu tranh với các quan điểm sai trái trên không gian mạng và vai trò của thế hệ trẻ trong nhiệm vụ này (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018).

Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định định hướng phát triển đất nước gắn với củng cố niềm tin xã hội và bảo vệ nền tảng tư tưởng trong thời đại số:

Tăng cường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức lí luận chính trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống “diễn biến hoà bình”, thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 390).

Điều này đòi hỏi giáo dục chính trị cho sinh viên không chỉ diễn ra trong lớp học mà cần mở rộng sang không gian mạng,

nơi sinh viên vừa tiếp nhận vừa tham gia kiến tạo thông tin. Sinh viên Trường Đại học An Giang có lợi thế trong tiếp cận công nghệ nhưng cũng chịu tác động mạnh từ môi trường thông tin đa chiều, trong đó tồn tại không ít nội dung sai lệch, thiếu kiểm chứng. Vì vậy, việc nghiên cứu nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên trong môi trường số là cần thiết cả về lý luận và thực tiễn.

Nghiên cứu này đóng góp vào khoảng trống học thuật khi cung cấp bằng chứng thực nghiệm về nhận thức chính trị của sinh viên trong môi trường không gian mạng tại một trường đại học địa phương, đồng thời đề xuất một khung phân tích tích hợp giữa nhận thức chính trị và năng lực số. Khác với các nghiên cứu trước chủ yếu tiếp cận riêng lẻ giữa giáo dục chính trị hoặc vấn đề thông tin sai lệch, nghiên cứu này làm rõ mối quan hệ và cơ chế chuyển hóa từ nhận thức đến hành vi của sinh viên trong môi trường số. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học An Giang trên không gian mạng theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên nền tảng đó, nghiên cứu tập trung đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của sinh viên Trường Đại học An Giang trong môi trường trực tuyến; phân tích mối liên hệ giữa các thành tố này; đồng thời đề xuất giải pháp nâng cao nhận thức chính trị gắn với phát triển năng lực số cho sinh viên trong bối cảnh mới. Các câu hỏi nghiên cứu chính gồm: Sinh viên hiện nay thể hiện nhận thức, thái độ và hành vi chính trị trên không gian mạng như thế nào? Có sự khác biệt giữa các nhóm sinh viên hay không? Những yếu tố nào tác động đến quá trình chuyển hóa từ nhận thức sang hành động?

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong bối cảnh chuyển đổi số, không gian mạng trở thành môi trường quan trọng định hình nhận thức và hành vi của sinh viên, đòi hỏi việc nghiên cứu nhận thức chính trị cần đặt trong mối liên hệ với truyền thông số.

Các nghiên cứu quốc tế tập trung vào hiện tượng lan truyền thông tin sai lệch. Vosoughi và cộng sự (2018) cho thấy thông tin sai lệch lan nhanh và rộng hơn thông tin chính xác do yếu tố cảm xúc và tính mới lạ. Pennycook và Rand (2019) bổ sung rằng việc chia sẻ thông tin sai lệch không chỉ do thiếu hiểu biết mà còn do người dùng thiếu chú ý đến tính chính xác, qua đó làm rõ khoảng cách giữa nhận thức và hành vi trong môi trường số.

Ở góc độ truyền thông, McCombs và Shaw (1972), Entman (1993) khẳng định nhận thức của công chúng chịu ảnh hưởng mạnh từ cách thức lựa chọn và trình bày thông tin. Điều này cho thấy nhận thức chính trị không chỉ phụ thuộc vào nội dung mà còn bị chi phối bởi môi trường truyền thông và cơ chế vận hành của nền tảng số.

Các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh vai trò của năng lực thông tin. Van der Linden và cộng sự (2020) cho rằng việc trang bị kỹ năng nhận diện và phản kháng thông tin sai lệch giúp người dùng chủ động hơn trước tác động của truyền thông số. UNESCO (2021) cũng khẳng định năng lực truyền thông và thông tin là điều kiện thiết yếu để nhận diện, kiểm chứng và xử lý thông tin, đặc biệt đối với sinh viên.

Trong bối cảnh Việt Nam, giáo dục nhận thức chính trị gắn với yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường số. Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định không gian mạng là một mặt trận trọng yếu, trong đó sinh viên giữ vai trò quan trọng. Các nghiên cứu trong nước cho thấy sinh viên dễ bị tác động bởi

thông tin sai lệch nếu thiếu năng lực kiểm chứng (Nguyễn Hồ Thanh, 2025).

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện nay chủ yếu tiếp cận riêng lẻ từng khía cạnh, chưa làm rõ một cách hệ thống mối quan hệ giữa nhận thức – thái độ – hành vi trong môi trường trực tuyến. Do đó, nghiên cứu này hướng tới xây dựng khung phân tích tích hợp và kiểm định bằng dữ liệu thực nghiệm nhằm bổ sung bằng chứng khoa học cho lĩnh vực còn hạn chế này.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận nghiên cứu

Nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục chính trị, xây dựng thế hệ trẻ và bảo vệ nền tảng tư tưởng trong bối cảnh mới. Bài viết tiếp cận liên ngành giữa chính trị học, giáo dục học, xã hội học và truyền thông số nhằm phân tích nhận thức chính trị của sinh viên trên không gian mạng trong mối quan hệ giữa chủ thể – môi trường – cơ chế tác động. Nghiên cứu kết hợp phương pháp định tính và định lượng: định tính dùng để xây dựng cơ sở lý luận, phân tích bối cảnh; định lượng nhằm đo lường nhận thức, thái độ và hành vi của sinh viên.

3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là nhận thức chính trị của sinh viên Trường Đại học An Giang trên không gian mạng, tập trung vào ba bình diện: nhận thức, thái độ và hành vi. Khách thể khảo sát gồm 300 sinh viên hệ chính quy thuộc tám khoa, được lựa chọn bảo đảm đại diện theo khối ngành và năm học. Phạm vi nghiên cứu: thực hiện từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2026; tập trung vào việc vận dụng Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giáo dục chính trị trên không gian mạng, không mở rộng

sang toàn bộ đời sống chính trị ngoài môi trường số.

3.3. Phương pháp và công cụ nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tư liệu:

Thu thập, phân tích và hệ thống hóa văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, tài liệu lý luận và các công trình liên quan nhằm xây dựng khung lý thuyết và mô hình nghiên cứu.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi:

Sử dụng bảng hỏi gồm 19 biên quan sát, chia thành ba nhóm: (i) nhận thức; (ii) thái độ; (iii) hành vi trên không gian mạng. Thang đo Likert 5 mức. Dữ liệu xử lý bằng SPSS 26.0 để thống kê mô tả và kiểm định độ tin cậy.

Phương pháp phỏng vấn sâu:

Phỏng vấn 12 sinh viên và 4 cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên nhằm bổ sung dữ liệu định tính, tập trung vào trải nghiệm tiếp cận thông tin, kỹ năng nhận diện và phản ứng với thông tin sai lệch.

Phương pháp xử lý và phân tích thông tin:

Dữ liệu được tổng hợp, so sánh và phân tích theo các tiêu chí nghiên cứu; kết quả được diễn giải trên cơ sở đối chiếu giữa dữ liệu khảo sát, phỏng vấn và khung lý thuyết nhằm bảo đảm tính tin cậy và thực chứng.

Độ tin cậy của thang đo được kiểm định bằng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả cho thấy các thang đo đều đạt ngưỡng độ tin cậy chấp nhận được ($\alpha > 0,7$), bảo đảm tính nhất quán nội tại của các biến quan sát và cho phép sử dụng dữ liệu cho các phân tích tiếp theo. Đồng thời, việc kết hợp dữ liệu định lượng và định tính góp phần tăng cường độ tin cậy (reliability) và giá trị suy luận (validity) của nghiên cứu.

4. Cơ sở lý luận và khung phân tích

Trong nghiên cứu này, các khái niệm không gian mạng, môi trường số và năng lực chính trị số được phân định rõ ràng nhằm bảo đảm tính nhất quán về thuật ngữ và phạm vi phân tích.

Trước hết, không gian mạng (cyberspace) được hiểu là môi trường thông tin được hình thành từ hạ tầng công nghệ thông tin và Internet, nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, truyền tải và lưu trữ dữ liệu (Nye, 2010). Khái niệm này nhấn mạnh phương diện kỹ thuật – công nghệ của hệ thống thông tin hiện đại. Trong khi đó, môi trường số (digital environment) được tiếp cận như một không gian tương tác xã hội hình thành trên nền tảng công nghệ số, nơi các chủ thể tham gia vào quá trình tiếp nhận, sản xuất và chia sẻ thông tin. Cách tiếp cận này phù hợp với quan niệm về xã hội mạng và truyền thông số (van Dijk, 2020; UNESCO, 2021), đồng thời nhấn mạnh phương diện xã hội và hành vi trong bối cảnh số hóa.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu sử dụng khái niệm năng lực chính trị số để chỉ khả năng của cá nhân trong việc vận dụng các kỹ năng số nhằm thực hiện quyền và trách nhiệm chính trị trong môi trường trực tuyến. Khái niệm này được kế thừa từ tiếp cận về công dân số và năng lực thông tin – truyền thông, nhấn mạnh khả năng tiếp cận, đánh giá, kiểm chứng thông tin và tham gia tương tác xã hội một cách có trách nhiệm (UNESCO, 2021).

Theo triết học Mác – Lênin, nhận thức là quá trình phản ánh hiện thực khách quan vào tư duy con người một cách tích cực, chủ động và sáng tạo (Marx & Engels, 1980, tr. 450). Trong đời sống chính trị – xã hội, nhận thức chính trị không chỉ là hiểu biết về hệ thống chính trị, đường lối, chủ trương và pháp luật, mà còn bao gồm khả năng phân tích, đánh giá và lựa chọn thái độ, hành vi phù hợp trước các vấn đề xã hội.

Đối với sinh viên, nhận thức chính trị là một thành tố quan trọng cấu thành bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân. Trong bối cảnh hiện nay, quá trình hình thành nhận thức này không chỉ diễn

ra thông qua học tập các môn lý luận chính trị, hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và trải nghiệm thực tiễn, mà còn chịu tác động mạnh mẽ từ không gian mạng. Với đặc trưng tính mở, tốc độ lan truyền nhanh, mức độ tương tác cao và khả năng cá nhân hóa nội dung, môi trường này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin vừa đặt ra thách thức đối với việc định hướng nhận thức và củng cố niềm tin chính trị.

Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương quan trọng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng và định hướng thông tin trên không gian mạng. Nghị quyết số 35-NQ/TW nhấn mạnh yêu cầu “bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018). Đồng thời, Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; phát huy khát vọng phát triển đất nước; củng cố niềm tin xã hội; chủ động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời thích ứng với những biến đổi nhanh chóng của thời đại số. Từ góc nhìn đó, nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên trên không gian mạng cần được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức nhằm giúp sinh viên: hiểu đúng những nội dung chính trị cốt lõi; có thái độ tích cực, niềm tin vững vàng trước những vấn đề chính trị – xã hội và biết hành động đúng đắn, có trách nhiệm trong môi trường số.

Trên cơ sở đó, nhận thức chính trị của sinh viên trong nghiên cứu này được tiếp cận như một cấu trúc gồm ba thành tố có quan hệ biện chứng:

– *Nhận thức*: mức độ hiểu biết của sinh viên về Đại hội XIV, về đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, về chủ

quyền số, về bảo vệ nền tảng tư tưởng, về nguy cơ thông tin sai lệch trên mạng;

– *Thái độ*: sự tin tưởng, đồng thuận, tự hào, trách nhiệm và mức độ chủ động của sinh viên đối với việc tiếp nhận và xử lý thông tin chính trị;

– *Hành vi*: cách thức sinh viên sử dụng mạng xã hội, kiểm chứng thông tin, chia sẻ thông tin chính thống, phản bác nội dung xuyên tạc, tham gia các hoạt động truyền thông tích cực.



Hình 1: Mô hình các thành tố cấu thành nhận thức chính trị của sinh viên trên không gian mạng do tác giả tổng hợp và đề xuất (2026)

Mô hình này là cơ sở để thiết kế công cụ khảo sát và làm khung phân tích cho việc lý giải các kết quả thực nghiệm, đồng thời định hướng đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức chính trị của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

5.1. Nhận thức của sinh viên Trường Đại học An Giang về những nội dung cốt lõi của Đại hội XIV trên không gian mạng

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên Trường Đại học An Giang có mức độ quan tâm tương đối cao đến những nội dung chính trị lớn của đất nước được lan tỏa trên môi trường số. Đa số sinh viên cho biết đã từng tiếp cận thông tin về Đại hội XIV thông qua báo điện tử, fanpage chính thống, nền tảng mạng xã hội, hoạt động truyền thông của nhà trường hoặc các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học.

Bảng 1: Mức độ nhận thức của sinh viên về những nội dung cốt lõi của Đại hội XIV trên không gian mạng

STT	Nội dung khảo sát	Tỉ lệ (%)	Giá trị trung bình ($\bar{x}$)	Độ lệch chuẩn (SD)
1	Biết Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kiện chính trị quan trọng của đất nước	95,0	4,68	0,58
2	Hiểu khái quát mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn mới	90,7	4,46	0,71

STT	Nội dung khảo sát	Tỉ lệ (%)	Giá trị trung bình ($\bar{x}$)	Độ lệch chuẩn (SD)
3	Nhận thức được vai trò của sinh viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam	88,3	4,39	0,75
4	Hiểu rằng không gian mạng là mặt trận quan trọng về chính trị, tư tưởng	91,0	4,44	0,69
5	Nhận diện được một số biểu hiện xuyên tạc, chống phá trên mạng xã hội	79,3	4,08	0,90
6	Hiểu sự cần thiết phải lan tỏa thông tin tích cực, chính thống	93,0	4,55	0,63
7	Nhận thức được trách nhiệm cá nhân khi sử dụng mạng xã hội	92,7	4,51	0,65
Trung bình cộng (Mean)		90,0	4,44	0,70

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2026)

Ghi chú: Các biến được đo lường bằng thang Likert 5 mức độ (1 = Rất không đồng ý; 5 = Rất đồng ý).

Dữ liệu ở bảng 1 cho thấy mặt bằng nhận thức chung của sinh viên đạt mức khá cao, với giá trị trung bình của toàn bộ thang đo đạt $\bar{x} = 4,44$ và độ lệch chuẩn $SD = 0,70$. Kết quả này phản ánh sinh viên đã có mức độ quan tâm tương đối rõ nét đối với các vấn đề chính trị quan trọng của đất nước, đặc biệt là những nội dung gắn với vai trò của thế hệ trẻ trong giai đoạn phát triển mới. Tỉ lệ 95,0% sinh viên nhận biết Đại hội XIV là sự kiện chính trị trọng đại cho thấy các kênh thông tin chính thống và hoạt động giáo dục chính trị trong nhà trường bước đầu phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, khả năng nhận diện các biểu hiện xuyên tạc, chống phá trên mạng xã hội chỉ đạt 79,3%, với điểm trung bình 4,08, cho thấy vẫn tồn tại những hạn chế nhất định. Điều này cho thấy mặc dù sinh viên có mức độ hiểu biết tương đối tốt ở cấp độ khái quát, nhưng khi chuyển sang bối cảnh cụ thể của môi trường số, đặc biệt trong việc phân biệt thông tin chính thống với nội dung bị bóp méo, cắt ghép hoặc dẫn dắt,

năng lực nhận diện vẫn chưa thật sự vững chắc.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục củng cố nhận định trên. Một sinh viên cho biết: “Em thường xem tin tức qua Facebook và TikTok, nhưng nhiều khi không chắc nguồn nào là chính xác nếu nội dung được nói theo kiểu phân tích rất thuyết phục” (Trích PV: nam, năm 3, tháng 02/2026). Một sinh viên khác chia sẻ: “Em có biết nhiều nội dung xuyên tạc thường nguy trang dưới dạng bình luận hoặc video ngắn, nhưng không phải bạn nào cũng đủ thời gian và kĩ năng để kiểm tra lại” (Trích PV: nữ, năm 2, tháng 02/2026).

Như vậy, có thể nhận định rằng nhận thức chính trị của sinh viên Trường Đại học An Giang về Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò của môi trường trực tuyến nhìn chung là tích cực nhưng chiều sâu nhận thức, đặc biệt liên quan đến cơ chế lan truyền và thao túng thông tin, vẫn cần tiếp tục được củng cố.

Kết quả kiểm định ANOVA một yếu tố cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa

thống kê theo lĩnh vực đào tạo ($p < 0,05$). Sinh viên khối Khoa học xã hội và nhân văn có điểm nhận thức chính trị cao hơn sinh viên khối Kỹ thuật – Công nghệ, có thể do thường xuyên tiếp cận các học phần lí luận chính trị, khoa học xã hội và các vấn đề thực tiễn. Kết quả này là cơ sở để thiết kế nội dung giáo dục chính trị phù hợp với từng nhóm sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

5.2. Thái độ chính trị của sinh viên trước các thông tin trên không gian mạng

Nếu nhận thức là nền tảng thì thái độ là cầu nối chuyển hóa tri thức thành khuynh hướng hành vi. Thái độ chính trị của sinh viên trên không gian mạng thể hiện ở mức độ quan tâm, niềm tin, sự thận trọng, trách nhiệm và phản ứng trước các thông tin chính trị được lan truyền trên môi trường số.

Bảng 2: Thái độ chính trị của sinh viên trước các thông tin trên không gian mạng

STT	Nội dung khảo sát	Tỉ lệ (%)	Giá trị trung bình ($\bar{x}$)	Số lượng (SL)	Độ lệch chuẩn (SD)
1	Quan tâm đến các thông tin chính trị, xã hội liên quan đến đất nước	86,0	4,27	258	0,78
2	Tin tưởng vào các nguồn thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước và nhà trường	92,3	4,58	277	0,61
3	Có thái độ thận trọng trước các thông tin chưa được kiểm chứng	88,7	4,41	266	0,70
4	Không đồng tình với các nội dung xuyên tạc, kích động, chống phá	94,0	4,63	282	0,57
5	Sẵn sàng bày tỏ quan điểm tích cực để bảo vệ giá trị đúng đắn	76,7	4,05	230	0,89
6	Cho rằng sinh viên cần có trách nhiệm góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh	93,7	4,60	281	0,59
Trung bình cộng (Mean)		88,6	4,42		0,69

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2026)

Ghi chú: Các biến được đo lường bằng thang Likert 5 mức độ (1 = Rất không đồng ý; 5 = Rất đồng ý).

Bảng 2 cho thấy thái độ chính trị của sinh viên nhìn chung ở mức tốt. Điểm trung bình toàn thang đo đạt $\bar{x} = 4,42$; $SD = 0,69$. Đáng chú ý, 94,0% sinh viên không đồng tình với các nội dung xuyên tạc, kích động, chống phá; 93,7% cho rằng sinh viên cần có trách nhiệm xây dựng môi trường mạng lành mạnh; 92,3% tin tưởng vào nguồn thông tin chính thống. Đây là những chỉ báo quan trọng cho thấy mặt bằng thái độ chính trị

của sinh viên tương đối tích cực, có cơ sở niềm tin và định hướng giá trị khá rõ.

Tuy nhiên, nội dung “sẵn sàng bày tỏ quan điểm tích cực để bảo vệ giá trị đúng đắn” chỉ đạt 76,7%, thấp hơn đáng kể so với các chỉ báo khác. Điều này phản ánh một thực tế khá phổ biến: nhiều sinh viên có nhận thức đúng và thái độ không đồng tình với thông tin sai lệch, nhưng chưa sẵn sàng thể hiện chính kiến hoặc tham gia phản hồi công khai trên

không gian mạng. Nguyên nhân có thể đến từ tâm lí e ngại tranh luận, sợ bị công kích cá nhân, thiếu kĩ năng diễn đạt, hoặc thiếu niềm tin vào hiệu quả của việc phản bác trên nền tảng số.

Một cán bộ Đoàn trường chia sẻ: “Sinh viên có xu hướng chọn cách im lặng hoặc bỏ qua hơn là phản hồi, kể cả khi các em biết nội dung đó là sai. Các em sợ bị kéo vào tranh cãi kéo dài hoặc bị gán nhãn” (Trích PV: Nam, tháng 02/2026). Nhận định này cho thấy thái độ chính trị tích cực của sinh viên hiện nay phần lớn vẫn dừng lại ở mức độ đồng thuận nội tâm, chưa được chuyển hóa đầy đủ thành năng lực hành động công khai trên không gian mạng. Điều này phản ánh khoảng cách giữa nhận thức, thái độ và hành vi,

đồng thời cho thấy sự cần thiết phải tăng cường các giải pháp giáo dục nhằm thúc đẩy sự chuyển hóa từ nhận thức sang hành động trong môi trường số.

5.3. Hành vi của sinh viên Trường Đại học An Giang trong tiếp nhận và xử lí thông tin chính trị trên không gian mạng

Hành vi là bình diện thể hiện cụ thể và trực tiếp nhất mức độ chuyển hóa nhận thức và thái độ của sinh viên thành thực tiễn. Trong nghiên cứu này, hành vi chính trị trên không gian mạng được hiểu là các biểu hiện như kiểm chứng nguồn tin, chia sẻ thông tin chính thống, tham gia hoạt động truyền thông tích cực, phản bác các quan điểm sai trái và sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm.

Bảng 3: *Mức độ hành vi của sinh viên trong tiếp nhận và xử lí thông tin chính trị trên không gian mạng*

STT	Nội dung hành động thực tiễn	Tỉ lệ (%)	Giá trị trung bình ($\bar{x}$)	Độ lệch chuẩn (SD)
1	Kiểm tra nguồn trước khi chia sẻ thông tin chính trị – xã hội	81,0	4,18	0,79
2	Ưu tiên theo dõi các kênh thông tin chính thống	85,7	4,30	0,73
3	Hạn chế chia sẻ thông tin giật gân, chưa kiểm chứng	90,0	4,49	0,62
4	Chủ động lan tỏa thông tin tích cực về đất nước, địa phương, nhà trường	74,3	4,01	0,87
5	Tham gia phản hồi hoặc báo cáo nội dung sai lệch, độc hại	65,0	3,78	0,96
6	Tham gia các hoạt động truyền thông chính trị do Đoàn – Hội hoặc nhà trường tổ chức	72,7	3,96	0,88
Trung bình cộng (Mean)		78,1	4,12	0,81

(Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2026)

Ghi chú: Các biến được đo lường bằng thang Likert 5 mức độ (1 = Rất không đồng ý; 5 = Rất đồng ý).

Bảng 3 phản ánh hành vi của sinh viên trên không gian mạng ở mức khá, song thấp hơn so với mặt bằng nhận thức và thái độ. Giá trị trung bình của toàn bộ thang đo đạt $\bar{x} = 4,12$ với độ lệch chuẩn $SD = 0,81$. Tỉ lệ sinh viên hạn chế chia sẻ

thông tin chưa kiểm chứng đạt 90,0%, cho thấy ý thức phòng ngừa rủi ro thông tin đã được hình thành tương đối rõ nét. Đồng thời, 85,7% sinh viên ưu tiên theo dõi các kênh thông tin chính thống, phản

ánh xu hướng lựa chọn nguồn tin có độ tin cậy trong quá trình tiếp nhận thông tin.

Tuy nhiên, các hành vi mang tính chủ động lại có mức độ thấp hơn đáng kể. Chỉ 74,3% sinh viên chủ động lan tỏa thông tin tích cực và 65,0% tham gia phản hồi hoặc báo cáo nội dung sai lệch, độc hại. Điều này cho thấy sinh viên có xu hướng thiên về hành vi phòng tránh hơn là tham gia tích cực. Nói cách khác, phần lớn người học đã hình thành ý thức không tiếp tay cho thông tin xấu, nhưng chưa thực sự trở thành chủ thể tích cực trong việc kiến tạo môi trường truyền thông lành mạnh.

Kết quả kiểm định ANOVA một yếu tố theo năm học cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong hành vi chính trị trực tuyến của sinh viên ($p < 0,05$). Sinh viên năm thứ ba và năm thứ tư thể hiện mức độ chủ động cao hơn so với sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai, nhất là ở các hành vi kiểm chứng nguồn tin, lan tỏa thông tin tích cực và phản hồi nội dung sai lệch. Điều này cho thấy quá trình học tập, rèn luyện và tham gia hoạt động Đoàn – Hội có tác động tích cực đến việc chuyển hóa nhận thức thành hành vi.

Kết quả cũng cho thấy sự khác biệt giữa các nhóm không chỉ dừng lại ở mức độ hiểu biết hay thái độ, mà còn thể hiện rõ ở năng lực hành động trong môi trường số. So với sinh viên năm đầu, sinh viên năm cuối có xu hướng thể hiện rõ hơn khả năng tham gia, phản hồi và định

hướng thông tin, qua đó góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục làm rõ xu hướng này. Một sinh viên cho biết: “Em thường chỉ lướt qua hoặc bỏ theo dõi các tài khoản đăng nội dung tiêu cực chứ ít khi phản hồi, vì nghĩ mình phản biện chưa chắc đã hiệu quả” (Trích PV: Nam, năm 3, tháng 02/2026). Một sinh viên khác chia sẻ: “Nếu nhà trường có những nội dung ngắn gọn, dễ chia sẻ hoặc các chương trình truyền thông số hấp dẫn hơn thì tụi em sẽ tham gia nhiều hơn” (Trích PV: Nữ, năm 2, tháng 02/2026).

Những kết quả này cho thấy việc nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên trong môi trường số không thể dừng lại ở việc truyền đạt tri thức, mà cần tạo điều kiện để người học được tham gia, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng hành động. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để định hướng các giải pháp giáo dục chính trị theo hướng phát triển đồng thời nhận thức, thái độ và năng lực hành vi trong bối cảnh chuyển đổi số.

5.4. Phân tích mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và hành vi

Nhằm làm rõ cơ chế tác động giữa các thành tố trong mô hình nghiên cứu, bài viết tiến hành phân tích tương quan Pearson và hồi quy tuyến tính bằng phần mềm SPSS 26.0. Kết quả phân tích cung cấp bằng chứng thực chứng cho mối quan hệ giữa nhận thức, thái độ và hành vi chính trị của sinh viên trong môi trường trực tuyến.

Bảng 4: Kết quả phân tích tương quan Pearson giữa các biến nghiên cứu

Biến	Nhận thức	Thái độ	Hành vi
Nhận thức	1	0,45**	0,30*
Thái độ		1	0,52**
Hành vi			1

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát của tác giả, 2026)

Ghi chú: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy tồn tại các mối quan hệ

thuận có ý nghĩa thống kê giữa ba thành tố trong mô hình. Cụ thể, nhận thức có

mối tương quan thuận mức trung bình với thái độ ($r = 0,45$; $p < 0,01$), cho thấy mức độ hiểu biết về các nội dung chính trị càng cao thì xu hướng hình thành thái độ tích cực càng rõ rệt. Mối quan hệ giữa thái độ và hành vi đạt mức tương quan cao nhất ($r = 0,52$; $p < 0,01$), khẳng định vai trò cầu nối của thái độ trong việc chuyển hóa nhận thức thành hành động.

Trong khi đó, tương quan giữa nhận thức và hành vi ở mức thấp hơn ($r = 0,30$; $p < 0,05$), cho thấy hiểu biết chính trị đơn thuần chưa đủ để dẫn đến các hành vi tích cực trên không gian mạng.

Để kiểm định sâu hơn cơ chế tác động, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính nhằm đánh giá ảnh hưởng của nhận thức và thái độ đối với hành vi.

Bảng 5: Kết quả phân tích hồi quy tuyến tính

Biến độc lập	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (Standardized Beta – β)	Sig.
Nhận thức	0,12	0,08
Thái độ	0,45	0,000

(Nguồn: Kết quả xử lý dữ liệu khảo sát của tác giả, 2026)

Ghi chú: Biến phụ thuộc: Hành vi; các hệ số hồi quy được trình bày dưới dạng hệ số chuẩn hóa (Standardized Beta)

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê tổng thể ($F = 32,41$; $p < 0,001$), với hệ số xác định $R^2 = 0,36$, cho thấy các biến độc lập giải thích khoảng 36,0% sự biến thiên của hành vi chính trị của sinh viên trên không gian mạng. Điều này khẳng định mô hình nghiên cứu có mức độ phù hợp khá tốt với dữ liệu thực nghiệm trong nghiên cứu khoa học xã hội.

Đồng thời, kiểm định đa cộng tuyến thông qua hệ số phóng đại phương sai (VIF) cho thấy các giá trị VIF dao động từ 1,28 đến 1,56 (< 2), chứng tỏ không tồn tại hiện tượng đa cộng tuyến đáng kể giữa các biến độc lập, bảo đảm độ tin cậy của ước lượng hồi quy.

Xét về tác động riêng lẻ của các biến, kết quả cho thấy thái độ có ảnh hưởng tích cực và có ý nghĩa thống kê đến hành vi ($\beta = 0,45$; $p < 0,001$), trong khi ảnh hưởng trực tiếp của nhận thức không có ý nghĩa thống kê ở mức tin cậy 95% ($p = 0,08$). Điều này cho thấy khi xét đồng thời các biến trong mô hình, vai trò của nhận thức đối với hành vi bị suy giảm, trong khi thái độ vẫn giữ vai trò quyết định.

Kết quả này khẳng định rằng thái độ chính trị đóng vai trò là biến trung gian (mediating variable) trong mối quan hệ

giữa nhận thức và hành vi. Nói cách khác, nhận thức không tác động trực tiếp đến hành vi mà ảnh hưởng gián tiếp thông qua thái độ của sinh viên trong môi trường số. Theo cách tiếp cận của Baron và Kenny (1986), điều kiện của cơ chế trung gian được thỏa mãn khi (i) nhận thức có ảnh hưởng đến thái độ, (ii) thái độ có ảnh hưởng đến hành vi, và (iii) ảnh hưởng trực tiếp của nhận thức đến hành vi không còn ý nghĩa khi đưa biến trung gian vào mô hình.

Trong trường hợp này, kết quả nghiên cứu gợi ý sự tồn tại của cơ chế trung gian của thái độ trong mối quan hệ giữa nhận thức và hành vi, khi ảnh hưởng trực tiếp của nhận thức không còn có ý nghĩa thống kê sau khi đưa biến thái độ vào mô hình. Kết quả này cho thấy vai trò trung gian tiềm năng của thái độ, đồng thời phù hợp với cách tiếp cận của lý thuyết hành vi có kế hoạch (Ajzen, 1991), trong đó thái độ được xem là yếu tố quan trọng kết nối nhận thức và hành động của cá nhân. Tuy nhiên, để khẳng định chắc chắn cơ chế trung gian này, cần có các kiểm định chuyên sâu hơn trong các nghiên cứu tiếp theo.

Những kết quả trên không chỉ củng cố cơ sở lý thuyết về mô hình ba thành tố

(nhận thức – thái độ – hành vi) mà còn cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy sự chuyển hóa từ nhận thức sang hành động không diễn ra trực tiếp mà thông qua các điều kiện trung gian. Điều này gợi mở rằng trong bối cảnh chuyển đổi số, việc nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên cần chuyển trọng tâm từ truyền đạt tri thức sang phát triển thái độ tích cực và năng lực hành động, qua đó thúc đẩy hành vi chính trị có trách nhiệm trên không gian mạng.

5.5. *Đánh giá chung và thảo luận*

Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức chính trị của sinh viên Trường Đại học An Giang trên không gian mạng được hình thành theo một cấu trúc tương đối rõ ràng: nhận thức đạt mức khá, thái độ nhìn chung tích cực, nhưng hành vi chủ động còn hạn chế. Điều này phù hợp với mô hình ba thành tố đã đề xuất, trong đó nhận thức giữ vai trò nền tảng, thái độ là khâu trung gian và hành vi là kết quả biểu hiện ra bên ngoài. Thực tiễn này cũng phản ánh một quy luật phổ biến trong giáo dục chính trị: sự chuyển hóa từ nhận thức sang hành động không diễn ra tự động mà phụ thuộc vào nhiều điều kiện trung gian như môi trường, kỹ năng và động lực xã hội.

5.5.1. *Đánh giá chung*

Về ưu điểm nổi bật, trước hết, đa số sinh viên đã có sự quan tâm nhất định đến các vấn đề chính trị – xã hội, đặc biệt là các nội dung gắn với tinh thần Đại hội XIV và vai trò của thế hệ trẻ trong giai đoạn chuyển đổi số. Điều này cho thấy giáo dục chính trị trong nhà trường bước đầu đã tạo được nền tảng nhận thức cần thiết. Bên cạnh đó, sinh viên nhìn chung có thái độ tích cực đối với thông tin chính thống, thể hiện ở mức độ tin cậy tương đối cao và sự không đồng tình với các quan điểm sai lệch, xuyên tạc. Đây là điều kiện quan trọng để củng cố lá chắn nhận thức trong môi trường thông tin phức tạp hiện nay. Ngoài ra, một bộ

phận sinh viên đã hình thành các hành vi tích cực trên không gian mạng như kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, lựa chọn nguồn tin đáng tin cậy và hạn chế lan truyền thông tin chưa xác thực. Những biểu hiện này cho thấy bước đầu đã xuất hiện năng lực truyền thông số trong sinh viên.

Về hạn chế chủ yếu, trước hết, kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch của sinh viên chưa đồng đều, đặc biệt trong việc phát hiện các thủ đoạn tinh vi như cắt ghép, định hướng dư luận hay thao túng cảm xúc. Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh, hạn chế này có thể làm gia tăng nguy cơ tiếp nhận thông tin sai lệch. Thứ hai, mặc dù có thái độ chính trị tích cực, nhưng nhiều sinh viên chưa chuyển hóa thành hành vi chủ động trên không gian mạng. Tâm lý e ngại tranh luận, thiếu kỹ năng phản biện hoặc chưa có môi trường tương tác phù hợp khiến hành vi chính trị còn mang tính thụ động. Thứ ba, hoạt động giáo dục chính trị trong nhà trường vẫn còn thiên về truyền thụ kiến thức, chưa chuyển mạnh sang phát triển năng lực chính trị số, kỹ năng xử lý thông tin và hành động truyền thông. Điều này làm hạn chế khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường số.

Về nguyên nhân của những hạn chế, trước hết phải nói rằng môi trường không gian mạng có tính mở, tốc độ lan truyền nhanh và mức độ phức tạp cao, trong khi năng lực tiếp nhận và kiểm chứng thông tin của sinh viên chưa đồng đều. Bên cạnh đó, mặc dù sinh viên sử dụng mạng xã hội với tần suất cao, nhưng chưa được trang bị đầy đủ tư duy phản biện, kỹ năng kiểm chứng và năng lực truyền thông chính trị. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các kênh giáo dục như giảng dạy lý luận chính trị, hoạt động Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và truyền thông số trong nhà trường chưa thật sự đồng bộ, chưa hình thành được một hệ sinh thái giáo dục chính trị số có tính tương tác và hấp dẫn.

5.5.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu tiếp tục khẳng định tính phù hợp của mô hình ba thành tố (nhận thức – thái độ – hành vi), đồng thời chỉ ra “điểm nghẽn” chủ yếu nằm ở quá trình chuyển hóa từ thái độ sang hành vi. Điều này cho thấy trong bối cảnh số, giáo dục chính trị cần chuyển trọng tâm từ truyền đạt tri thức sang phát triển năng lực hành động của người học.

Trên phương diện thực tiễn, việc vận dụng tinh thần Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam vào nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên trên không gian mạng cần được triển khai theo hướng tích hợp, kết hợp giữa củng cố nền tảng tư tưởng với phát triển năng lực số và kỹ năng truyền thông chính trị. Cách tiếp cận này đòi hỏi sự đổi mới không chỉ về nội dung mà còn về phương pháp giảng dạy, công cụ truyền thông và môi trường triển khai trong nhà trường.

Kết quả nghiên cứu này tương đồng với các công trình quốc tế khi khẳng định vai trò trung gian của thái độ trong việc chuyển hóa nhận thức thành hành vi, phù hợp với mô hình hành vi có kế hoạch của Ajzen (1991) và các nghiên cứu về tác động của truyền thông số đến tham gia chính trị của thanh niên (Boulianne, 2015). Đồng thời, phát hiện về hạn chế trong khả năng nhận diện thông tin sai lệch cũng nhất quán với các nghiên cứu của Pennycook và Rand (2019) về khoảng cách giữa nhận thức và hành vi trong môi trường số.

Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam, nghiên cứu cho thấy một đặc điểm đáng chú ý là sinh viên vẫn duy trì mức độ tin tưởng cao đối với các nguồn thông tin chính thống, nhưng lại chưa tích cực tham gia phản biện hoặc tương tác công khai trên không gian mạng. Điều này phản ánh ảnh hưởng của các yếu tố văn hóa, tâm lý xã hội và môi trường truyền thông đặc thù, nơi hành vi chính trị trên không gian mạng không chỉ phụ thuộc

vào nhận thức mà còn chịu chi phối bởi cảm nhận về rủi ro, chuẩn mực xã hội và động lực cá nhân.

Từ đó, nghiên cứu không chỉ xác nhận tính phù hợp của mô hình lý thuyết nhận thức – thái độ – hành vi mà còn bổ sung bằng chứng thực nghiệm về điểm nghẽn chuyển hóa từ thái độ sang hành vi trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam. Đây chính là đóng góp mới của nghiên cứu, góp phần làm rõ hơn cơ chế vận hành của nhận thức chính trị trong môi trường số ở các quốc gia đang phát triển.

6. Kết luận và kiến nghị

6.1. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy việc vận dụng tinh thần Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam vào nâng cao nhận thức chính trị cho sinh viên Trường Đại học An Giang trên không gian mạng là yêu cầu khách quan, cấp thiết và có ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Trên cơ sở khảo sát 300 sinh viên thuộc 8 khoa, kết quả cho thấy phần lớn sinh viên có nhận thức tương đối tốt về vai trò của Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, có niềm tin vào con đường phát triển đất nước và thể hiện thái độ tích cực trước yêu cầu xây dựng môi trường mạng lành mạnh. Tuy nhiên, khả năng nhận diện thông tin sai lệch, kỹ năng phản biện và mức độ chủ động tham gia lan tỏa thông tin chính thống của một bộ phận sinh viên vẫn còn hạn chế, phản ánh khoảng cách đáng kể giữa nhận thức, thái độ và hành vi trong môi trường số.

Thực trạng trên cho thấy giáo dục chính trị cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay không thể chỉ dừng lại ở việc truyền đạt nội dung lý luận, mà cần chuyển mạnh sang tiếp cận phát triển năng lực, trong đó trọng tâm là năng lực chính trị số, năng lực kiểm chứng thông tin, tư duy phản biện và hành động công dân trên không gian mạng. Chỉ khi sinh viên vừa hiểu đúng vừa có niềm tin vững

vàng vừa có khả năng hành động phù hợp trong môi trường số, việc vận dụng tinh thần Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam mới thực sự đi vào thực tiễn giáo dục và góp phần hình thành thế hệ sinh viên vững vàng về lí tưởng, chủ động trong hành động và có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.

Về mặt học thuật, nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm khẳng định vai trò trung gian (mediating variable) của thái độ trong mô hình nhận thức – hành vi chính trị của sinh viên trong môi trường số. Kết quả nghiên cứu đồng thời góp phần bổ sung bằng chứng thực nghiệm cho lí thuyết hành vi trong bối cảnh các quốc gia đang chuyển đổi số, qua đó gợi mở rằng các yếu tố văn hóa – xã hội đóng vai trò như những điều kiện bối cảnh (contextual conditions) quan trọng, chi phối quá trình chuyển hóa từ nhận thức đến hành vi chính trị trực tuyến. Trên cơ sở đó, nghiên cứu không chỉ xác nhận tính phù hợp của khung lí thuyết nhận thức – thái độ – hành vi, mà còn làm rõ điểm nghẽn chuyển hóa từ thái độ sang hành vi trong bối cảnh sinh viên Việt Nam, qua đó góp phần hoàn thiện cách tiếp cận nghiên cứu nhận thức chính trị trong điều kiện chuyển đổi số. Khác với các nghiên cứu trước chủ yếu xem xét riêng lẻ các thành tố, nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực nghiệm gợi ý vai trò trung gian của thái độ trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam, qua đó góp phần bổ sung vào khoảng trống nghiên cứu về hành vi chính trị số trong các quốc gia đang phát triển.

Bên cạnh những đóng góp trên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế. Thứ nhất, phạm vi khảo sát được thực hiện tại một cơ sở đào tạo cụ thể, do đó khả năng khái quát hóa kết quả còn hạn chế. Thứ hai, mô hình phân tích mới dừng ở hồi quy tuyến tính, chưa xem xét đầy đủ các cấu trúc trung gian và điều tiết phức hợp trong mối quan hệ giữa

nhận thức, thái độ và hành vi. Vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng phạm vi mẫu và áp dụng các phương pháp phân tích nâng cao nhằm kiểm định sâu hơn cơ chế tác động trong bối cảnh chuyển đổi số.

6.2. Kiến nghị

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên còn hạn chế ở năng lực nhận diện nội dung xuyên tạc và mức độ tham gia phản hồi, báo cáo thông tin sai lệch trên không gian mạng, các kiến nghị được đề xuất theo hướng chuyển từ tiếp cận truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực hành động trong môi trường số.

6.2.1. Đối với cơ sở đào tạo

Thứ nhất, cần thiết kế và triển khai học phần hoặc chuyên đề bắt buộc về “Năng lực truyền thông và thông tin trong môi trường số” (Media and Information Literacy – MIL) cho sinh viên. Học phần này nên được tích hợp trong chương trình đào tạo chính khóa hoặc lồng ghép có hệ thống trong các học phần lí luận chính trị. Nội dung cần tập trung vào ba nhóm năng lực cốt lõi: (i) nhận diện và phân tích thông tin sai lệch, xuyên tạc; (ii) kĩ năng kiểm chứng và đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin; (iii) năng lực tham gia tương tác xã hội có trách nhiệm, bao gồm phản hồi, báo cáo và lan tỏa thông tin tích cực.

Thứ hai, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tăng cường tính thực hành, sử dụng các tình huống mô phỏng, bài tập kiểm chứng thông tin, phân tích nội dung mạng xã hội và thảo luận phản biện. Việc tổ chức dạy học cần gắn với bối cảnh thực tế của môi trường số nhằm giúp sinh viên chuyển hóa nhận thức thành kĩ năng và hành vi cụ thể.

Thứ ba, xây dựng hệ thống đánh giá năng lực MIL dựa trên các tiêu chí rõ ràng như khả năng phát hiện thông tin sai lệch, kĩ năng phản biện và mức độ tham gia tích cực trong môi trường số. Việc đánh giá không chỉ nhằm đo lường kết quả học

tập mà còn góp phần hình thành thói quen ứng xử có trách nhiệm của sinh viên.

6.2.2. Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên

Cần tăng cường vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội trong việc tạo môi trường thực hành năng lực số cho sinh viên. Cụ thể, có thể tổ chức các chiến dịch truyền thông số, cuộc thi nhận diện tin giả, diễn đàn phản biện trực tuyến hoặc các mô hình “sinh viên với không gian mạng lành mạnh”. Những hoạt động này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tương tác, nâng cao bản lĩnh chính trị và từng bước chuyển hóa thái độ thành hành vi tích cực.

6.2.3. Đối với cơ quan quản lý giáo dục

Cần xem xét ban hành hướng dẫn tích hợp năng lực truyền thông và thông tin vào chương trình đào tạo đại học như một chuẩn năng lực thiết yếu trong bối cảnh chuyển đổi số. Việc này có thể được thực hiện thông qua xây dựng khung chương trình, tài liệu giảng dạy và

bồi dưỡng đội ngũ giảng viên. Bên cạnh đó, cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường và các cơ quan quản lý thông tin, truyền thông nhằm cung cấp nguồn thông tin chính thống, kịp thời và phù hợp với đối tượng sinh viên, qua đó góp phần định hướng nhận thức và hành vi trong môi trường số.

6.2.4. Định hướng chung

Các giải pháp nêu trên cần được triển khai theo hướng liên kết giữa giáo dục chính trị và phát triển năng lực số, trong đó trọng tâm không chỉ là nâng cao nhận thức mà còn hình thành năng lực hành động của sinh viên trên không gian mạng. Điều này phù hợp với khuyến nghị của UNESCO (2021) về việc tích hợp năng lực truyền thông và thông tin vào hệ thống giáo dục, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng và xây dựng môi trường truyền thông lành mạnh trong bối cảnh chuyển đổi số.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp cơ sở Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), mã số 26.01.QP.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179–211. [https://doi.org/10.1016/0749-5978\(91\)90020-T](https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T).
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*. Hà Nội.
- Bandura, A. (2001). Social cognitive theory: An agentic perspective. *Annual Review of Psychology*, 52(1), 1–26. <https://doi.org/10.1146/annurev.psych.52.1.1>.
- Baron, R. M., & Kenny, D. A. (1986). The moderator–mediator variable distinction in social psychological research: Conceptual, strategic, and statistical considerations. *Journal of Personality and Social Psychology*, 51(6), 1173–1182. <https://doi.org/10.1037/0022-3514.51.6.1173>.
- Boulianne, S. (2015). Social media use and participation: A meta-analysis of current research. *Information, Communication & Society*, 18(5), 524–538. <https://doi.org/10.1080/1369118X.2015.1008542>.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Tập 1*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Easton, D. (1975). *A systems analysis of political life*. Wiley.

- Entman, R. M. (1993). Framing: Toward clarification of a fractured paradigm. *Journal of Communication*, 43(4), 51–58. <https://doi.org/10.1111/j.1460-2466.1993.tb01304.x>.
- Marx, K., & Engels, F. (1980). *Collected works* (Vol. 3). Truth Publishing House.
- McCombs, M. E., & Shaw, D. L. (1972). The agenda-setting function of mass media. *Public Opinion Quarterly*, 36(2), 176–187. <https://doi.org/10.1086/267990>.
- Nguyễn Hồ Thanh. (2025). Đánh giá ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của sinh viên Trường Đại học An Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào*, 11(1), 148–160.
- Nye, J. S. (2010). *Cyber power*. Harvard Kennedy School, Belfer Center for Science and International Affairs.
- Pennycook, G., & Rand, D. G. (2019). Fighting misinformation on social media using crowdsourced judgments. *Cognition*, 188, 39–50. <https://doi.org/10.1016/j.cognition.2019.02.015>.
- UNESCO. (2021). *Media and information literacy curriculum for educators and learners*. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/>.
- van der Linden, S., Roozenbeek, J., & Compton, J. (2020). Inoculating against fake news about COVID-19. *Frontiers in Psychology*, 11, 566790. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2020.566790>.
- van Dijk, J. (2020). *The network society* (4th ed.). SAGE Publications.
- Vosoughi, S., Roy, D., & Aral, S. (2018). The spread of true and false news online. *Science*, 359(6380), 1146–1151. <https://doi.org/10.1126/science.aap9559>.

POLITICAL AWARENESS OF STUDENTS AT AN GIANG UNIVERSITY IN CYBERSPACE IN THE CONTEXT OF THE 14TH NATIONAL CONGRESS OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM

Nguyen Ho Thanh

An Giang University, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Email: nhothanh@agu.edu.vn

(Received: 24/3/2026, Revised: 19/4/2026, Accepted for publication: 4/6/2026)

ABSTRACT

This study examines the enhancement of political awareness among students at An Giang University in cyberspace in the context of the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam. A mixed-methods approach was employed, combining document analysis, a survey of 300 students, and in-depth interviews to assess three dimensions: cognition, attitude, and behavior in the digital environment. The findings indicate that students demonstrate relatively high levels of political awareness and positive attitudes toward official information sources. However, limitations remain in their ability to identify misinformation and actively engage in counter-discourse on digital platforms. This study contributes to the literature by proposing an integrated approach that links political awareness with digital competence in the context of digital transformation, while providing empirical evidence from a local university setting. Based on the findings, the study suggests practical solutions to improve political education and develop students' digital political competence.

Keywords: 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam; political awareness; cyberspace; university students; An Giang University